

CHỊ EM THUYẾT KIỀU

(Trích *Truyện Kiều*)

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Thấy được nghệ thuật miêu tả nhân vật của Nguyễn Du : khắc hoạ những nét riêng về nhan sắc, tài năng, tính cách, số phận Thuý Vân, Thuý Kiều bằng bút pháp nghệ thuật cổ điển.

– Thấy được cảm hứng nhân đạo trong *Truyện Kiều* : trân trọng, ca ngợi vẻ đẹp của con người.

– Biết vận dụng bài học để miêu tả nhân vật.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Đoạn thơ miêu tả nhân vật theo bút pháp nghệ thuật ước lệ quen thuộc trong văn học cổ. GV cần nắm vững đặc điểm của nghệ thuật ước lệ :

– Sử dụng những quy ước trong biểu hiện nghệ thuật như dùng hình tượng thiên nhiên đẹp : trăng, hoa, ngọc, tuyết,... để nói về vẻ đẹp của con người.

– Nghiêng về nghệ thuật gợi, tác động tới người đọc thông qua sự phán đoán, trí tưởng tượng chứ không miêu tả cụ thể, tỉ mỉ. Ví dụ tác giả không miêu tả đôi mắt Kiều mà gợi lên vẻ đẹp của đôi mắt bằng hình ảnh : "Làn thu thủy, nét xuân sơn". Tùy theo trí tưởng tượng và sự cảm nhận của mỗi người về vẻ đẹp của làn nước mùa thu, nét núi mùa xuân mà hình dung ra vẻ đẹp đôi mắt Thuý Kiều.

2. GV cần thấy được tài năng nghệ thuật của Nguyễn Du trong việc khắc hoạ tính cách nhân vật : Tuy sử dụng bút pháp ước lệ nhưng chân dung hai chị em Thuý Vân, Thuý Kiều hiện lên thật sinh động, đa dạng, "mỗi người một vẻ", người nào ra người ấy.

3. Đoạn thơ có một kết cấu chặt chẽ, thể hiện cách miêu tả nhân vật tinh tế của tác giả :

– Giới thiệu khái quát nhân vật.

– Gợi tả vẻ đẹp Thuý Vân làm nền cho vẻ đẹp Thuý Kiều.

– Cực tả vẻ đẹp và tài năng hiếm có của Thuý Kiều.

– Nhận xét chung về cuộc sống của hai chị em.

4. Không nên chỉ thấy nghệ thuật miêu tả nhân vật mà còn phải thấy cảm hứng nhân đạo của *Truyện Kiều* được thể hiện trong đoạn trích.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Giới thiệu bài.

– Vị trí đoạn trích : nằm ở phần mở đầu *Truyện Kiều*, giới thiệu gia cảnh nhà Vương viên ngoại. Sau bốn câu thơ nói về gia đình họ Vương (bậc trung lưu, con trai út là Vương Quan), tác giả dành tới hai mươi bốn câu thơ để nói về Thuý Vân, Thuý Kiều.

– Kết cấu đoạn trích :

+ Bốn câu đầu : giới thiệu khái quát hai chị em Thuý Kiều.

+ Bốn câu tiếp : gọi tả vẻ đẹp Thuý Vân.

+ Mười hai câu tiếp : gọi tả vẻ đẹp Thuý Kiều.

+ Bốn câu cuối : nhận xét chung về cuộc sống của hai chị em.

Hoạt động 2. Hướng dẫn đọc – hiểu văn bản.

1. Phân tích ngắn gọn bốn câu thơ đầu.

GV cần lưu ý bút pháp ước lệ gọi tả vẻ đẹp duyên dáng, thanh cao, trong trắng của người thiếu nữ : "Mai cốt cách, tuyết tinh thần". Chỉ bằng một câu thơ mà tác giả đã khái quát được vẻ đẹp chung (*mười phân vẹn mười*) và vẻ đẹp riêng (*mỗi người một vẻ*) của từng người.

2. Phân tích bốn câu thơ gọi tả vẻ đẹp Thuý Vân.

– Câu mở đầu vừa giới thiệu vừa khái quát đặc điểm nhân vật : "Vân xem trang trọng khác vời". Hai chữ "trang trọng" nói lên vẻ đẹp cao sang, quý phái của Vân. Vẻ đẹp trang trọng, đoan trang của người thiếu nữ được so sánh với hình tượng thiên nhiên, với những thứ cao đẹp trên đời : trăng, hoa, mây, tuyết, ngọc.

– Vẫn là bút pháp nghệ thuật ước lệ với những hình tượng quen thuộc, nhưng khi tả Vân, ngòi bút Nguyễn Du lại có chiều hướng cụ thể hơn lúc tả Kiều. Cụ thể trong thủ pháp liệt kê : khuôn mặt, đôi mày, mái tóc, làn da, nụ cười, giọng nói. Cụ thể trong việc sử dụng từ ngữ để làm nổi bật vẻ đẹp riêng của đối tượng miêu tả : "đầy đặn", "nở nang", "đoan trang". Những biện pháp nghệ thuật so sánh ẩn dụ đều nhằm thể hiện vẻ đẹp trung thực, phúc hậu mà quý phái của người thiếu nữ : khuôn mặt tròn trịa, đầy đặn như mặt trăng, lông mày sắc nét, đậm như con ngài, miệng cười tươi thắm như hoa, giọng nói trong trẻo thoát ra từ hàm răng ngà ngọc, mái tóc đen óng nhẹ hơn mây, làn da trắng mịn màng hơn tuyết,...

– Chân dung Thuý Vân là chân dung mang tính cách, số phận. Vẻ đẹp của Vân tạo sự hoà hợp, êm đềm với xung quanh, "mây thua", "tuyết nhường" nên nàng sẽ có cuộc đời bình lặng, suôn sẻ.

3. Phân tích mười hai câu thơ gọi tả vẻ đẹp Thuý Kiều.

– Cũng như lúc tả Vân, câu thơ đầu khái quát đặc điểm nhân vật : "Kiều càng sắc sảo mặn mà". Nàng "sắc sảo" về trí tuệ và "mặn mà" về tâm hồn.

- Gọi tả vẻ đẹp của Kiều, tác giả vẫn dùng những hình tượng nghệ thuật ước lệ: "thu thủy" (nước mùa thu), "xuân sơn" (núi mùa xuân), hoa, liễu. Nét vẽ của thi nhân thiên về gợi, tạo một ấn tượng chung về vẻ đẹp của một giai nhân tuyệt thế. Điều đáng lưu ý là khi họa bức chân dung Kiều, tác giả tập trung gợi tả vẻ đẹp của đôi mắt. Bởi đôi mắt là sự thể hiện phần tinh anh của tâm hồn và trí tuệ. Cái "sắc sảo" của trí tuệ, cái "mặn mà" của tâm hồn đều liên quan tới đôi mắt. Hình ảnh ước lệ "làn thu thủy" – làn nước mùa thu dợn sóng gợi lên thật sống động vẻ đẹp của đôi mắt trong sáng, long lanh, linh hoạt,... Còn hình ảnh ước lệ "nét xuân sơn" – nét núi mùa xuân lại gợi lên đôi lông mày thanh tú trên gương mặt trẻ trung.

- Khi tả Thuý Vân, tác giả chủ yếu gợi tả nhan sắc mà không thể hiện cái tài, cái tình của nàng. Thế nhưng khi tả Kiều, nhà thơ tả sắc một phần còn dành đến hai phần để tả tài năng. Tài của Kiều đạt tới mức lí tưởng theo quan niệm thẩm mỹ phong kiến, gồm đủ cả cầm (đàn), kì (cờ), thi (thơ), họa (vẽ). Đặc biệt tài đàn của nàng đã là sở trường, năng khiếu (nghề riêng), vượt lên trên mọi người (ăn đứt). Cực tả cái tài của Kiều cũng là để ngợi ca cái tâm đặc biệt của nàng. Cung đàn "Bạc mệnh" mà Kiều tự sáng tác chính là sự ghi lại tiếng lòng của một trái tim đa sầu, đa cảm.

Vẻ đẹp của Kiều là sự kết hợp của cả *sắc – tài – tình*. Tác giả dùng câu thành ngữ "nghiêng nước nghiêng thành" để cực tả giai nhân.

- Chân dung Thuý Kiều cũng là chân dung mang tính cách, số phận. Vẻ đẹp của Kiều làm cho tạo hoá phải ghét ghen, các vẻ đẹp khác phải đố kỵ – "hoa ghen", "liễu hờn" – nên số phận nàng sẽ éo le, đau khổ.

- Để thấy được sự tinh tế của tác giả khi miêu tả nhân vật Thuý Kiều, GV có thể phát vấn và gợi ý HS trả lời câu 6 phần *Đọc – hiểu văn bản* trong SGK: chân dung Thuý Vân được miêu tả trước để làm nền nổi bật lên chân dung Thuý Kiều. Có thể coi đây là thủ pháp nghệ thuật đòn bẩy. Nguyễn Du chỉ dành bốn câu thơ để gợi tả Vân, trong khi đó dành tới mười hai câu thơ để cực tả vẻ đẹp của Kiều. Vẻ đẹp của Vân chủ yếu là ngoại hình, còn vẻ đẹp của Kiều là cả nhan sắc, tài năng, tâm hồn.

4. Phân tích cảm hứng nhân đạo của Nguyễn Du.

Một trong những biểu hiện của cảm hứng nhân đạo ở *Truyện Kiều* là sự đề cao những giá trị con người. Đó có thể là nhân phẩm, tài năng, khát vọng, ý thức về thân phận cá nhân,... Gợi tả tài sắc chị em Thuý Kiều, Nguyễn Du đã trân trọng, đề cao vẻ đẹp của con người, một vẻ đẹp toàn vẹn "mười phần vẹn mười".

Ở đây nghệ thuật lí tưởng hoá hoàn toàn phù hợp với cảm hứng ngưỡng mộ, ngợi ca con người.

5. GV gợi ý HS so sánh đoạn thơ *Chị em Thuý Kiều* với đoạn đọc thêm (trong SGK) trích từ *Kim Vân Kiều truyện* để thấy được những sáng tạo và cũng là những thành công nghệ thuật của Nguyễn Du.

– Thanh Tâm Tài Nhân chủ yếu là kể về hai chị em Kiều ; còn Nguyễn Du thì thiên về gợi tả sắc đẹp Thuý Vân, tài sắc Thuý Kiều.

– Thanh Tâm Tài Nhân kể về Kiều trước, Vân sau ; còn Nguyễn Du, ngược lại, gợi tả vẻ đẹp Thuý Vân trước để làm nền tôn lên vẻ đẹp Thuý Kiều.